

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HD**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 207/2018/HS-ST

Ngày 24/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HD**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Phùng Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Cư** và ông **Nguyễn Công Hoan**.

Thư ký Tòa án: Ông **Nguyễn Xuân Bôn**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 194/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1991 tại HD. ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn An Điền, xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do (lái xe); trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Cán (*tên gọi khác Lê Văn Cán*) - *đã chết* và bà Nguyễn Thị Hoan; bị cáo chưa có vợ, con, là con thứ tư trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 59/2009/HSST ngày 23/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố HD xử phạt 07 năm tù về tội cố ý gây thương tích (*được đặc xá ngày 30/8/2010, nộp án phí ngày 13/7/2009; nộp bồi thường ngày 27/7/2009*).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2018 đến ngày 11/7/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam KC-Công an HD đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Những người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng:

+ Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1959; trú quán: Khu 10, phường BH, thành phố HD, tỉnh HD.

+ Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1970; trú quán: Số 5/5/61 TP, phường TP, thành phố HD, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 205/CT-VKSTPHD ngày 20/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD truy tố Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với căn cứ: Hồi 22 giờ 30 phút, ngày 08/7/2018, tại chân cầu Phú Lương, quốc lộ 5 thuộc phường Nhị Châu, thành phố HD. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố HD bắt quả tang Nguyễn Văn B có hành vi cất giấu trái phép 01 gói nilon màu trắng kích thước (2x3)cm, bên trong chứa chất rắn (*dạng tinh thể*) B khai nhận là ma túy tổng hợp cất giấu để sử dụng cho bản thân. Quá trình bắt, thu giữ vật chứng có sự chứng kiến của ông Lê Văn Ch ở khu 10 phường BH, thành phố HD và anh Nguyễn Xuân H ở 5/5/61 TP, phường TP, thành phố HD.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn B khai nhận: Do bản thân có sử dụng ma túy tổng hợp. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/7/2018, B đi đến khu vực cây xăng phường Trần Hưng Đạo, thành phố HD mua được 01 gói ma túy tổng hợp với số tiền 1.000.000 đồng của một nam thanh niên không rõ tên, tuổi địa chỉ) rồi cầm trên tay phải đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày B đi đến chân cầu Phú Lương mới trên quốc lộ 5 thuộc phường Nhị Châu, thành phố HD thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố HD kiểm tra, B thả gói ma túy đang cầm trên tay xuống đất tại vị trí đang đứng.

Tại kết luận giám định số 464/KLGD-PC54 ngày 11/7/2018 Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh HD kết luận: Chất rắn (*dạng tinh thể*) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Văn B, gửi đến giám định có khối lượng là: 2,308g, là loại Methamphetamine. Trả 2,149g Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận bản thân biết Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành nhưng do bản thân có sử dụng ma túy nên đã cố ý mua, cất giấu trái phép Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân; công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 B luật hình sự là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/7/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ mẫu vật là Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn B có tội và áp dụng pháp luật:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 08/7/2018, tại chân cầu Phú Lương, quốc lộ 5 thuộc phường Nhị Châu, thành phố HD do thực hiện hành vi cất giấu trái phép một gói Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng, bị cáo xác định gói Methamphetamine công an thu giữ là của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định. Các chứng cứ nêu trên phù hợp với các chứng cứ khác như: Bản tự khai của bị cáo, biên bản lấy lời khai bị cáo, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản lấy lời khai của người làm chứng đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine khối lượng 2,308gam, bị cáo Nguyễn Văn B bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thì mới có đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định, xét thấy Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành, vỏ bao gói không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về các vấn đề khác: Hành vi nam thanh niên bán trái phép ma túy cho bị cáo Bộ không xác định được. Việc cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của những người này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **32 (ba mươi hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/7/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 464/KLGD-PC54.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố HD và Chi cục thi hành án dân sự thành phố HD).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP HD;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Cơ quan CSĐT công an TP HD;
- Cơ quan THAHS công an TP HD;
- Trại tạm giam Kim Chi – Công an HD;
- Chi cục THADS thành phố HD;
- Sở tư pháp tỉnh HD;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thắng